

Bản án số: 66/2021/HS - ST

Ngày: 06/5/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Duyên

Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thanh Nga

2. Bà Nguyễn Thị Đông Nguyệt

***- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Nguyễn Phan Quế Anh –  
Thư ký Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh  
tham gia phiên tòa:*** Ông Võ Kế Út - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2021/TLST- HS ngày 20 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/2021/QĐXXST- HS ngày 22/4/2021 đối với các bị cáo:

Họ và tên:

1/ **Nguyễn Phước H**, sinh ngày 26 tháng 4 năm 1983 tại An Giang; Nơi đăng ký HKTT: ấp Xuân Hòa, thị trấn Tịnh Biên, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Không có nơi cư trú rõ ràng; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Cao Đài; Con ông Nguyễn Phước Hậu, sinh năm: 1964 (chết); Con bà Võ Thị Hà, sinh năm: 1963; Anh chị em ruột: Không có; Vợ con: Không có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bắt tạm giam ngày 04/8/2020. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ **Nguyễn Hoàng V**, sinh ngày 26 tháng 01 năm 1991 tại Ninh Thuận; Nơi đăng ký HKTT: ấp P1, xã P, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận; Nơi cư trú: không có nơi cư trú rõ ràng; Nghề nghiệp: Quản lý nhà hàng; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Con ông Nguyễn Ngọc A, sinh năm: 1958; Con bà Huỳnh Thị L, sinh năm: 1958; Anh, chị, em ruột: có 06 người, lớn nhất sinh năm 1976, nhỏ nhất sinh năm 1995; Vợ, con: Không có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bắt tạm giữ từ ngày 04/8/2020 đến ngày 13/8/2020. Bắt tạm giam ngày 29/12/2020. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 03/8/2020, Nguyễn Phước H và Nguyễn Hoàng V nhắn tin với nhau qua mạng xã hội Grinds (Trang mạng dành cho những người đồng tính). Lúc này, V than buồn và áp lực công việc thì H rủ V cùng mua ma túy, thuê khách sạn sử dụng, V đồng ý. Cả hai thống nhất H mua ma túy, V thuê khách sạn. V đi xe Grab qua thuê Khách sạn L - số 07 Đường 41, Phường 6, Quận 4 với giá là 220.000đ/ 1 đêm, V trả tiền và nhận Phòng 203 rồi điện thoại báo số phòng và khách sạn cho H. Còn H lên mạng xã hội Grinds đặt mua 300.000 đồng ma túy và bộ dụng cụ để sử dụng ma túy giá 20.000 đồng của một người đàn ông (không rõ lai lịch). Sau khi mua được ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy xong, H mang lên Phòng 203 của khách sạn L. Tại Phòng 203 của khách sạn, H lấy một ít ma túy trong gói nylon vừa mua được cho vào dụng cụ sử dụng ma túy cùng với V sử dụng, số ma túy còn lại H để trên bàn.

Khoảng 01 giờ ngày 04/8/2020, Công an Quận 4 cùng với Công an Phường S, Quận 4 kiểm tra hành chính Phòng 203 Khách sạn L, H lấy gói ma túy còn lại đang để trên bàn và dụng cụ sử dụng ma túy vứt vào sọt rác trong nhà vệ sinh. Công an kiểm tra phát hiện thu giữ vật chứng, đưa Nguyễn Hoàng V và Nguyễn Phước H về trụ sở Công an Phường S, Quận 4 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Theo kết luận giám định số 1340/KLGD-H ngày 13/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể không màu trong một gói nylon được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Hoàng V, Nguyễn Phước H và hình dấu Công an Phường S, Quận 4 là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,4359g, loại Methamphetamine. Qua thử test, Nguyễn Hoàng V và Nguyễn Phước H có sử dụng ma túy loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, Nguyễn Hoàng V và Nguyễn Phước H đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho H, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, nên không có cơ sở làm rõ, xử lý.

Đối với quản lý Khách sạn L do không biết V, H thuê khách sạn để sử dụng ma túy, nên không có căn cứ để xử lý.

Tại Cáo trạng số 27/CT- VKS ngày 19/01/2021 Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng V và Nguyễn Phước H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Hoàng V và Nguyễn Phước H thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, Kết luận điều tra và Cáo trạng đã truy tố và xin giảm nhẹ một phần hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu và kết luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Phước H và Nguyễn Hoàng V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại

điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phước H từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng V từ 01(một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng, đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong ghi số vụ 1340 là ma túy của H, V còn lại sau giám định; 01 dụng cụ sử dụng ma túy (nỏ thủy tinh) của H mua để sử dụng ma túy.

- Tịch thu sung công Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động Vsmart màu đen, Imei: 356764103496874, Imei: 35674103496882. Đây là điện thoại của H dùng liên hệ để mua ma túy và liên hệ với V để bàn bạc việc mua ma túy và thuê khách sạn để sử dụng ma túy chung.

- Tịch thu sung công Nhà nước: 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A50 màu xanh dương, ốp lưng màu nâu. Imei: 356646100147602, Imei: 356647100147600. Đây là điện thoại của V dùng liên hệ với H để bàn bạc việc mua ma túy và thuê khách sạn để sử dụng ma túy chung.

- Trả lại cho Nguyễn Phước H: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A10, màu đen, ốp lưng màu xanh, imei 35796610238489, 357967102350487 là tài sản cá nhân của H không liên quan đến hành vi phạm tội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của của cơ quan điều tra Công an Quận 4, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Phước H, Nguyễn Hoàng V không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các biên bản tự khai, biên bản lấy lời khai các bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Qua lời khai của các bị cáo, đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định có đủ cơ sở để kết luận: Vào tối ngày 03/8/2020, Nguyễn Phước H và Nguyễn Hoàng V nhảu tin bàn bạc thống nhất cùng nhau mua ma túy và thuê khách sạn để sử dụng ma túy chung với nhau. H là người trực tiếp mua ma

túy, V là người thuê khách sạn. Sau khi mua ma túy và thuê khách sạn xong, cả hai đã thông báo cho nhau biết. V là người đã được H thông báo số tiền mua ma túy và đã thống nhất việc mua ma túy trước đó nên số lượng ma túy bị Cơ quan điều tra Công an Quận 4 phát hiện thu giữ có khối lượng 0,4359g, loại Methamphetamine là ma túy của H và V mua tàng trữ nhằm mục đích sử dụng chung. Nguyễn Phước H và Nguyễn Hoàng V đều là người nghiện ma túy, đã bàn bạc thống nhất cùng nhau mua ma túy để sử dụng. Cả hai thực hiện hành vi nhằm thỏa mãn cơn nghiện. Hành vi của bị cáo Nguyễn Phước H và Nguyễn Hoàng V đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi của các bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Đây là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn khác, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Các bị cáo biết rõ hành vi của mình bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần áp dụng mức án tương xứng với tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân đối với từng bị cáo nhằm giáo dục và răn đe cũng như phòng ngừa chung tội phạm trong xã hội. Đây là vụ án có đồng phạm, trong đó Nguyễn Phước H là người chủ mưu, chủ động rủ rê, là người trực tiếp mua ma túy và công cụ sử dụng ma túy của người đàn ông (không rõ lai lịch), còn Nguyễn Hoàng V là đồng phạm với vai trò là người thuê Khách sạn L để sử dụng chung ma túy. Các bị cáo đã thực hiện trót lọt tội phạm, việc cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang là ngoài ý muốn của các bị cáo.

Tại phiên tòa ngày 04 tháng 3 và ngày 09 tháng 3 năm 2021, các bị cáo Nguyễn Phước H, Nguyễn Hoàng V đều không khai nhận hành vi cùng nhau góp tiền để cùng sử dụng ma túy mà qua bàn bạc các bị cáo thống nhất bị cáo Nguyễn Phước H mua ma túy, bị cáo Nguyễn Hoàng V thuê phòng trong khi cáo trạng tuy tố các bị cáo Nguyễn Phước H, Nguyễn Hoàng V có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó, Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh trả hồ sơ để điều tra bổ sung nhằm làm rõ bị cáo Nguyễn Phước H và bị cáo Nguyễn Hoàng V có thực hiện hành vi cùng nhau góp tiền để cùng sử dụng ma túy không; Có thực hiện hành vi, bố trí, sắp xếp, điều hành con người, phương tiện; Cung cấp ma túy, địa điểm, phương tiện, dụng cụ ...để thực hiện việc sử dụng trái phép trái phép chất ma túy không; Có thực hiện hành vi rủ rê, dụ dỗ, xúi giục, kêu gọi sự ham muốn của người khác để họ sử dụng trái phép chất ma túy không.

Ngày 07/4/2021, Tòa án nhân dân Quận 4 nhận được Công văn số 130/CV- VKS (HS) ngày 07/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh cùng toàn bộ hồ sơ vụ án. Trong đó, nội dung Công văn thể hiện: “... Vào tối ngày 03/8/2020, Nguyễn Phước H và Nguyễn Hoàng V nhắn tin bàn bạc thống nhất cùng nhau mua ma túy và thuê khách sạn để sử dụng ma túy chung với nhau. H là người trực tiếp mua ma túy, V là người thuê khách sạn. Sau khi mua ma túy và thuê khách sạn xong, cả hai đã thông báo cho nhau biết. V là người đã được H thông báo số tiền mua ma túy và đã thống nhất việc mua ma túy trước đó nên số lượng ma túy bị Cơ quan điều tra

Công an Quận 4 phát hiện thu giữ có khối lượng 0,4359g, loại Methamphetamine là ma túy của H và V mua tàng trữ nhằm mục đích sử dụng chung.

Nguyễn Phước H và Nguyễn Hoàng V đều là người nghiện ma túy, đã bàn bạc thống nhất cùng nhau mua ma túy để sử dụng. Cả hai thực hiện hành vi nhằm thỏa mãn cơn nghiện. Căn cứ kết quả điều tra xác định các bị can đã không thực hiện hành vi bố trí, sắp xếp, điều hành con người, phương tiện cung cấp ma túy, địa điểm phương tiện dụng cụ ,...không thực hiện hành vi rủ rê, dụ dỗ, xúi giục, kêu gọi sự ham muốn của người khác để họ sử dụng trái phép chất ma túy.

Hành vi của Nguyễn Phước H và Nguyễn Hoàng V đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 giữ nguyên quan điểm truy tố các bị can đã nêu tại Cáo trạng số 27/CT-VKS ngày 19/01/2021.”

Căn cứ khoản 2 Điều 277 và Điều 298 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 quy định về giới hạn của việc xét xử, ngày 22/4/2021, Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử đối với các bị cáo theo tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố.

Vấn đề này Hội đồng xét xử nhận thấy:

Nguyễn Phước H và Nguyễn Hoàng V đều là người nghiện ma túy, đã bàn bạc thống nhất cùng nhau mua ma túy để sử dụng chung. Cả hai thực hiện hành vi nhằm thỏa mãn cơn nghiện.

Căn cứ kết quả điều tra xác định các bị cáo đã không thực hiện hành vi bố trí, sắp xếp, điều hành con người, phương tiện cung cấp ma túy, địa điểm phương tiện dụng cụ ,...không thực hiện hành vi rủ rê, dụ dỗ, xúi giục, kêu gọi sự ham muốn của người khác để họ sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo Nguyễn Phước H và Nguyễn Hoàng V đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 đối với hành vi của các bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

#### [4] Về nhân thân:

Các bị cáo Nguyễn Phước H, Nguyễn Hoàng V không có tiền án, không có tiền sự; Hội đồng xét xử nhận thấy cần có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng tính chất mức độ hành vi của các bị cáo để có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên khi lượng hình các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 để xem xét.

#### [5] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong ghi số vụ 1340 là ma túy của H, V còn lại sau giám định; 01 dụng cụ sử dụng ma túy (nỏ thủy tinh) của H mua để sử dụng ma túy.

- Tịch thu sung công Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động Vsmart màu đen, Imei: 356764103496874, Imei: 35674103496882. Đây là điện thoại của H dùng liên hệ để mua ma túy và liên hệ với V để bàn bạc việc mua ma túy và thuê khách sạn để sử dụng ma túy chung.

- Tịch thu sung công Nhà nước: 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A50 màu xanh dương, ốp lưng màu nâu. Imei: 356646100147602, Imei: 356647100147600. Đây là điện thoại của V dùng liên hệ với H để bàn bạc việc mua ma túy và thuê khách sạn để sử dụng ma túy chung.

- Trả lại cho Nguyễn Phước H: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A10, màu đen, ốp lưng màu xanh, imei 35796610238489, 357967102350487 là tài sản cá nhân của H không liên quan đến hành vi phạm tội.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Phước và bị cáo Nguyễn Hoàng V phải chịu án phí hình sự theo luật định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Nguyễn Phước H 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Thời hạn tù tính từ ngày 04/8/2020.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Nguyễn Hoàng V 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Thời hạn tù tính từ ngày 29/12/2020 nhưng bị cáo được trừ đi thời gian đã bị tạm giam, tạm giữ từ ngày 04/8/2020 đến ngày 13/8/2020.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

- Tịch thu tiêu hủy: 01(một) gói niêm phong ghi số vụ 1340 là ma túy của H, V còn lại sau giám định; 01 (một) dụng cụ sử dụng ma túy (nỏ thủy tinh) của H mua để sử dụng ma túy.

- Tịch thu sung công Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động Vsmart màu đen, Imei: 356764103496874, Imei: 35674103496882.

- Tịch thu sung công Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy A50 màu xanh dương, ốp lưng màu nâu. Imei: 356646100147602, Imei: 356647100147600.

- Trả lại cho Nguyễn Phước H: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A10, màu đen, ốp lưng màu xanh, imei 35796610238489, 357967102350487.

*(Vật chứng được tạm giữ theo biên bản giao, nhận vật chứng số 55 ngày 24/02/2021 giữa Công an Quận 4 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh).*

4. Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí:

Mỗi bị cáo (Nguyễn Phước H, Nguyễn Hoàng V) phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

5. Căn cứ Điều 331 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo; (1)
- CA TP.HCM (PC 53); (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- VKSND Quận 4; (2)
- Công an Quận 4; (1)
- Trại tạm giam PC-81B (1)
- Chi cục THADS Quận 4; (1)
- Chi cục THAHS Quận 4; (3)
- Lưu VT, hồ sơ. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Mỹ Duyên**